U2879VF

28″ 4K monitor with FreeSync and 1 ms response time

With DisplayPort 1.2a, HDMI 2.0, a 1 ms response time and FreeSync support, this 4K display is ready for super-smooth entertainment content at 60 frames per second.



Tính năng



Độ phân giải UHD (4K)
Với độ phân giải 4K UHD 3840 x 2160 pixel – gấp bốn lần độ phân giải của màn hình Full HD – màn hình tự hào có mật độ điểm ảnh mang lại hình ảnh sắc nét rực rỡ với các chi tiết tốt nhất.



Display Port
DisplayPort cung cấp khả năng truyền âm thanh và video kỹ thuật số cực nhanh mà không làm giảm chất lượng và giảm độ trễ đầu vào. Kết nối nhanh chóng và dễ dàng nhiều loại thiết bị với màn hình của bạn, bao gồm máy tính, máy tính xách tay, trình phát đa phương tiện, bảng điều khiển trò chơi, v.v. Nó hoàn hảo cho các chuyên gia cũng như những người dùng gia đình khó tính nhất.



Đồng bộ khung hình
Công nghệ AMD FreeSync đảm bảo tần số quét của GPU và màn hình được đồng bộ, mang lại trải nghiệm chơi game mượt mà, không bị xé hình. Giảm độ trễ đầu vào mang lại chất lượng hình ảnh tốt nhất trong các trò chơi có nhịp độ nhanh.

THÔNG TIN CHUNG	
Tên mẫu	U2879VF
Kênh	B2C
Dòng sản phẩm	Value-line
Dòng thiết kế	79 ID
Ngày ra mắt (dự kiến)	27/02/2016
EAN	4038986185714

THÔNG TIN HIỂN THỊ	
Kích thước màn hình (inch)	28,0
Kích thước màn hình (cm)	71,12
Phẳng/Cong	Flat
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Mật độ điểm ảnh (mm)	0,16
Độ phân giải của bảng điều khiển	3840x2160
Tỷ lệ khung hình	16:9
Loại bảng điều khiển	TN
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	60 Hz
Thời gian phản hồi GtG (typical)	1 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh (typical)	1000:1
Tỷ lệ tương phản động	80M:1
Góc nhìn (CR10)	170/160
Màu sắc màn hình hiển thị	1.07 Billion
Brightness in nits (typical)	300 cd/m²

TÍNH NĂNG	
Công nghệ đồng bộ (VRR)	Freesync
Flicker-Free	Flicker Free

THÔNG TIN VỎ MÁY	
Màu viền (mặt trước)	Black
Màu tủ (mặt sau)	Silver, Black
Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)	Glossy

CÔNG THÁI HỌC	
Nghiêng	-5/24
Trục	No

TÍNH BỀN VỮNG	
Chứng nhận TCO	6
WEEE	Có
Tuân thủ chỉ thị RoHS	Có
Không chứa thủy ngân	Có
Vật liệu đóng gói có thể tái chế	100 % recycable

ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ	
Nguồn cấp điện	External
Công suất tiêu thụ khi bật (phương pháp kiểm định nhãn năng lượng Energystar) tính bằng watt	49,0
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,32
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,23
Lớp năng lượng	F

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH	
CB	Có
CE	Có
TUV-Bauart-Mark	Có
EAC	Có
FCC	Có
Microsoft WHQL	Có
Chính sách điểm ảnh	ISO 9241-307

THÔNG TIN KẾT NỐI	
Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	
Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	468.4(H) × 659.3(W) x 153.2(D)
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	543(H) × 732(W) x 159(D)
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	5,26
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	4,0

PHỤ KIỆN ĐI KÈM	
Cáp HDMI	1.8
Cáp D-SUB (VGA)	1.8
Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
Cáp điện C5	1.8

THÔNG TIN KHÁC	
Thời hạn bảo hành	3 years
MTBF	50.000 hours (excluded backlight)

⚠ TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

The monitor may appear different from the feature image. The products, accessories, cable(s) supplied with the product may vary in type, quantity, and/or specifications in line with country- or region-specific requirements. Specifications are subject to change without notice. The above functionality may vary depending on the user's actual usage conditions. This product is sold with a limited manufacturer's warranty. Please refer to the warranty terms for coverage details. All Rights reserved.